SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH
(Đề thi có 4 trang)
(40 câu trắc nghiệm)

ĐỀ THI HỌC KỲ I KHỐI 10
Năm học 2016 - 2017
Môn: Giáo dục công dân
Thời gian làm bài: 45 phút;

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Mã đề thi 357

Chọn và điền đáp án đúng vào ô dưới đây:

1		11		21		31	
2		12		22		32	
3		13		23		33	
4		14		24		34	
5		15		25		35	
6		16		26		36	
7		17		27		37	
8		18		28		38	
9		19		29		39	
10		20		30		40	

Câu 1: Nguyên tố đồng có nguyên tử lượng là 63,54 đvC, nhiệt độ nóng chảy là 1083độ C, nhiệt độ sôi là 2880 độ C. Đây là những thuộc tính của:
A. Lượng B. Độ C. Điểm nút D. Chất

Câu 2: Chọn đáp án ĐÚNG NHẤT
Thế giới quan là:
A. Quan điểm, cách nhìn về các sự vật, hiện tượng cụ thể
B. Toàn bộ những quan điểm và niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống
C. Quan điểm, cách nhìn về xã hội.
D. Quan điểm, cách nhìn về thế giới tự nhiên.

Câu 3: Định nghĩa nào dưới đây về Triết học là đúng nhất ?
A. Triết học là khoa học nghiên cứu về thế giới tự nhiên, xã hội và tư duy
B. Triết học là hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó.
C. Triết học là hệ thống lí luận chung của con người về thế giới, về vị trí và vai trò của con người trong thế giới.
D. Triết học là khoa học nghiên cứu về vị trí của con người trong thế giới.

Câu 4: Khẳng định nào sau đây là đúng ?
A. Phủ định của phủ định có tính khách quan và kế thừa.
B. Phủ định của phủ định hoàn toàn lặp lại cái ban đầu.
C. Phủ định của phủ định không có tính kế thừa.
D. Phủ định biện chứng xoá bỏ hoàn toàn cái cũ.

Câu 5: Trong những cặp mặt đối lập dưới đây, cặp nào thể hiện các mặt đối lập theo Triết học?
A. To – Nhỏ B. Tiến bộ - Lạc hậu C. Trên – Dưới D. Trắng – Đen

Câu 6: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, các mặt đối lập do đâu mà có?
A. Do ý thức, cảm giác của con người sinh ra
B. Vốn có trong các sự vật, hiện tượng, không do ai sinh ra
C. Do các sự vật, hiện tượng quy định lẫn nhau
D. Do ý niệm tuyệt đối sinh ra

Câu 7: Theo nghĩa đen, câu ca dao sau:
"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao"
thể hiện nội dung nào của chủ nghĩa duy vật biện chứng ?

A. Quy luật mâu thuẫn.
B. Mọi sự vật hiện tượng luôn vận động và phát triển không ngừng
C. Quy luật phủ định của phủ định.
D. Quy luật lượng chất.

Câu 8: Khi các mặt đối lập tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau, Triết học gọi là gì?
A. Sự thống nhất của các mặt đối lập
B. Sự liên hệ giữa các mặt đối lập
C. Sự đấu tranh của các mặt đối lập
D. Sự chuyển hóa của các mặt đối lập

Câu 9: Luận điểm nào sau đây thuộc thế giới quan duy tâm?
A. Lửa sinh ra thế giới
B. Nguyên tử là nhân tố tạo nên mọi vật
C. Chúa sinh ra thế giới
D. Nước là nguồn gốc của vũ trụ, vạn vật

Câu 10: Chọn đáp án SAI về sự phát triển
A. Phát triển bao hàm cả sự thay đổi dần về lượng và sự nhảy vọt về chất
B. Sự phát triển đi lên bao hàm cả sự thụt lùi tạm thời
C. Phát triển chỉ là sự tăng giảm đơn thuần về số lượng
D. Phát triển là một quá trình tiến từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tap, bao hàm cả sự thụt lùi, đứt đoạn

Câu 11: Sự phát triển biểu hiện ra như thế nào trong xã hội?
A. Sự thay thế chế độ xã hội này bằng một chế độ xã hội khác dân chủ, văn minh hơn
B. Sự xuất hiện các giống loài động vật, thực vật mới thích ứng tốt hơn với môi trường
C. Sự tác động qua lại giữa các kết cấu vật chất trong điều kiện nhất định làm nảy sinh các hợp chất mới
D. Sự xuất hiện các phân tử và nguyên tử mới

Câu 12: Trong những ví dụ sau, ví dụ nào là phủ định biện chứng?
A. Tôi nói " Bông hoa này đẹp", rồi tôi lại nói " Bông hoa này không đẹp" để phủ định lại câu nói trước của tôi.
B. Gieo hạt thóc xuống đất, hạt thóc sẽ nảy mầm, mọc thành cây lúa và trổ bông ra hàng trăm hạt thóc khác...
C. Cái áo dài tay xấu, tôi sửa thành áo cộc tay cho đẹp hơn.
D. Công ty Vêđan xả nước thải làm chết hết cá và các loài sinh vật trên sông Thị Vải.

Câu 13: Quan điểm nào sau đây SAI khi nói về cái mới?
A. Cái mới luôn luôn tiến bộ, phát triển hơn cái cũ
B. Cái mới có lúc bị cái cũ, cái lạc hậu kìm hãm, phủ định
C. Sự ra đời của cái mới không phải lúc nào cũng đơn giản, dễ dàng
D. Có niềm tin tất thắng vào cái mới

Câu 14: Nội dung nào dưới đây là thuộc thế giới quan duy vật?
A. Trời cho hơn lo làm
B. Số giàu tay trắng cũng giàu, số nghèo chín đụn, mười trâu cũng nghèo
C. Có thực mới vực được đạo
D. Trời sinh voi, trời sinh cỏ

Câu 15: Câu tục ngữ nào sau đây KHÔNG nói về mối quan hệ giữa chất và lượng?
A. Dốt đến đâu học lâu cũng biết.
B. Chín quá hoá nẫu.
C. Sông có khúc, người có lúc.
D. Miệng ăn núi lở.

Câu 16: Dân gian có câu *"có công mài sắt có ngày nên kim"*. Câu nói đó thể hiện quan niệm gì ?
A. Giới hạn tồn tại của sự vật
B. Lượng của sự vật thay đổi.
C. Tích lũy về lượng để thay đổi về chất.
D. Chất của sự vật thay đổi.

Câu 17: Chọn đáp án SAI
A. Mâu thuẫn là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng
B. Mọi mâu thuẫn không thể giải quyết
C. Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng sự đấu tranh giữa các mặt đối lập, không phải bằng con đường điều hòa mâu thuẫn
D. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập là hai mặt đối lập luôn tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau

Câu 18: Khẳng định nào sau đây là SAI?

A. Chất của sự vật không thay đổi gì trong quá trình tồn tại và phát triển của chúng.
B. Phát triển là sự chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất.
C. Phát triển là khuynh hướng tất yếu của thế giới vật chất.
D. Phát triển là sự vận động theo chiều hướng đi lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn

Câu 19: Chọn đáp án SAI

A. Cần trục kéo khối hàng từ mặt đất lên toa tàu là vận động cơ học
B. Các nguyên tử quay quanh hạt nhân của nó là vận động vật lý
C. Đồng hóa và dị hóa là vận động sinh học
D. Con lắc dao động là vận động vật lý

Câu 20: Quy luật lượng – chất làm rõ vấn đề gì ?

A. Động lực của sự phát triển
B. Cách thức của sự phát triển.
C. Khuynh hướng của sự phát triển
D. Nguồn gốc của sự phát triển.

Câu 21: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, khái niệm mâu thuẫn là :

A. Những quan điểm tư tưởng, trước sau không nhất quán
B. Mâu thuẫn là sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lậpvới nhau
C. Hai mặt vừa đối lập, vừa thống nhất bên trong sự vật, hiện tượng
D. Quan hệ đấu tranh lẫn nhau của hai mặt đối lập trong sự vật hiện tượng

Câu 22: Đối tượng nghiên cứu của triết học là gì ?

A. Những chuẩn mực và hành vi đạo đức của con người
B. Sự cấu tạo, tính chất biến đổi của các chất
C. Những quy luật chung nhất, phổ biến nhất về sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.
D. Vật chất, năng lượng, không gian và thời gian.

Câu 23: Trong đoạn: " Xã hội từ chỗ ăn lông ở lỗ, tiến đến xã hội nô lệ, tiến đến xã hội tư bản, rồi tiến đến xã hội chủ nghĩa", Bác Hồ đã khái quát:

A. Lịch sử xã hội loài người phát triển theo quy luật khách quan
B. Các kiểu chế độ xã hội trong lịch sử
C. Sự phát triển của lịch sử xã hội loài người
D. Các bước quanh co trong tiến trình phát triển lịch sử

Câu 24: Nội dung nào dưới đây không phải là tri thức Triết học ?

A. Nguyên tố sắt có nguyên tử lượng là 56 đvC.
B. Vận động là thuộc tính vốn có, là phương thức tồn tại của các sự vật, hiện tượng.
C. Mọi sự vật, hiện tượng đều có hai mặt đối lập nhau.
D. Mỗi sự vật, hiện tượng trong thế giới đều có mặt chất và mặt lượng thống nhất với nhau.

Câu 25: Quan điểm nào sau đây SAI khi nói về phủ định biện chứng?

A. Phủ định biện chứng chấm dứt sự phát triển
B. Phủ định biện chứng tạo tiền đề cho sự phát triển
C. Phủ định biện chứng loại bỏ những yếu tố không thích hợp của cái cũ
D. Phủ định biện chứng không phụ thuộc vào ý thức con người

Câu 26: Nhận định nào sau đây là đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng ?

A. Vận động là phương thức tồn tại của vật chất, là thuộc tính cố hữu của vật chất.
B. Vận động chỉ là sự thay đổi của các sự vật trong không gian và thời gian.
C. Vận động chỉ là sự chuyển dời vị trí của các sự vật trong không gian.
D. Vận động là kết quả của sự tác động từ bên ngoài vào vật chất.

Câu 27: Sự thống nhất và quy định lẫn nhau giữa chất và lượng được biểu hiện ở khái niệm nào?

A. Độ
B. Điểm nút
C. Quy mô
D. Trình độ

Câu 28: Trong các câu sau, câu nào thể hiện yếu tố siêu hình?

A. Không ai tắm hai lần trên cùng một dòng sông
B. Nước chảy đá mòn
C. Cơ thể con người giống như các bộ phận của một cỗ máy

D. Rút dây động rừng

Câu 29: Phương pháp siêu hình xem xét các sự vật, hiện tượng như thế nào ?

A. trong sự phát triển biện chứng.
B. trong trạng thái vận động, phát triển.
C. trong sự ràng buộc lẫn nhau giữa chúng.
D. trong trạng thái tĩnh tại, không vận động, phát triển.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây nói về lượng?

A. Hà chăm học và thông minh nhất lớp
B. Hình vuông có 4 cạnh góc vuông và bằng nhau
C. Cách mạng tháng 8/1945 là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
D. Nhà bạn Hiền rộng 80m2

Câu 31: Mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của Triết học là gì ?

A. Vấn đề về mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại.
B. Vấn đề về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.
C. Con người có khả năng nhận thức thế giới hay không ?
D. Giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào

Câu 32: Trong những câu sau, câu nào KHÔNG thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi?

A. Kiến tha lâu cũng đầy tổ
B. Đánh bùn sang ao
C. Có công mài sắt có ngày nên kim
D. Chín quá hóa nẫu

Câu 33: Khẳng định nào sau đây là đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng ?

A. Độ chỉ sự biến đổi về lượng của sự vật.
B. Độ là điểm xảy ra sự biến đổi về chất của sự vật
C. Độ chỉ giới hạn biến đổi của lượng, trong đó chưa làm sự vật thay đổi về chất
D. Độ chỉ sự biến đổi về chất của sự vật.

Câu 34: Thế giới quan duy tâm quan niệm như thế nào về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

A. Ý thức có trước, vật chất có sau; ý thức quyết định vật chất.
B. Ý thức và vật chất cùng xuất hiện và có mối quan hệ với nhau.
C. Vật chất có trước, ý thức có sau; vật chất quyết định ý thức.
D. Vật chất và ý thức cùng xuất hiện và không có mối quan hệ gì với nhau.

Câu 35: Những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng biểu thị trình độ, quy mô, vận tốc, màu sắc,... của sự vật hiện, tượng được gọi là gì?

A. Chất
B. Lượng
C. Độ
D. Điểm nút

Câu 36: Những thuộc tính cơ bản, vốn có, tiêu biểu của sự vật, hiện tượng, phân biệt sự vật, hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác được gọi là gì?

A. Lượng
B. Độ
C. Điểm nút
D. Chất

Câu 37: Sự vận động của thế giới vật chất là

A. Quá trình mang tính chủ quan
B. Do thượng đế quy định
C. Quá trình mang tính khách quan
D. Do một thế lực thần bí quyết định

Câu 38: Trong điều kiện tiêu chuẩn, điểm giới hạn mà nước chuyển từ trạng thái lỏng sang khí tại 100độ C, Triết học gọi là gì?

A. Lượng
B. Chất
C. Độ
D. Điểm nút

Câu 39: Để phân biệt chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, người ta căn cứ vào vấn đề gì?

A. Vấn đề coi trọng yếu tố vật chất hay yếu tố tinh thần
B. Việc con người nhận thức thế giới bằng cách nào
C. Vấn đề coi trọng yếu tố tư duy hay yếu tố tồn tại
D. Quan hệ giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào

Câu 40: Dân gian có câu *"Góp gió thành bão"*. Câu nói đó thể hiện quan niệm gì ?

A. Giới hạn tồn tại của sự vật
B. Lượng của sự vật thay đổi.
C. Chất của sự vật thay đổi.
D. Tích lũy về lượng để thay đổi về chất.

---------- HẾT ----------